

QUYẾT ĐỊNH

**Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022
nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công 2021 và kế hoạch đầu tư công năm 2022;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch & Đầu tư tại Văn bản số 1115/SKHĐT-TĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc trình ký quyết định phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) như sau:

1. Nguồn vốn đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng: 500.000 triệu đồng, trong đó:

a. Phân bổ chi tiết:

- Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, giai đoạn 1, với số vốn là 10.000 triệu đồng (thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư).

b. Dự phòng chưa phân bổ chi tiết: 490.000 triệu đồng.

2. Nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương: 439.079 triệu đồng, trong đó:

a. Đã phân bổ chi tiết: 369.079 triệu đồng (05 dự án).

b. Phân bổ chi tiết bổ sung cho các dự án sau:

- Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù lao Phố), thành phố Biên Hòa, với số vốn là 60.000 triệu đồng.

- Dự án Xây dựng đường trục Trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu), với số vốn là 10.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các Sở, ban, ngành và chủ đầu tư thường xuyên rà soát tiến độ, đôn đốc giải ngân các dự án và tham mưu UBND tỉnh phương án điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách trung ương (vốn trong nước) theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh Đồng Nai, Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch, Chủ tịch UBND huyện Xuân Lộc, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh Ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	TMBT		Tổng số KH 2022	Đã giao chi tiết lần 1	Phân bổ chi tiết lần 2	Chú đầu tư
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số			5.684.158	1.828.450	939.079	369.079	80.000	-
A	Đầu tư các dự án kết nối, có tác động liên vùng						369.079	80.000	-
I	Giao thông						369.079	70.000	-
I.1	Chuẩn bị đầu tư								
I	Dự án Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, giai đoạn 1	Nhơn Trạch	2021-2026			10.000		10.000	UBND huyện Nhơn Trạch
I.2	Dự phòng chưa phân bổ (chỉ thực hiện giao khi đủ điều kiện về hồ sơ)					490.000		-	-
B	Hỗ trợ có mục tiêu					439.079	369.079	70.000	-
I	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					146.279	86.279	60.000	-
I.1	Khởi công mới							-	-
	Nhóm B							-	-
I	Xây dựng Kè sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hóa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	Biên Hòa	2021 - 2024	614.100	400.000	86.279	86.279		UBND thành phố Biên Hòa
2	Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai (đoạn từ cầu Rạch Cát đến cầu Ghềnh phía Cù lao Phố), thành phố Biên Hòa					60.000		60.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
II	Giao thông			5.070.058	1.428.450	292.800	282.800	10.000	-
	Chuyển tiếp							-	-
	Nhóm B							-	-
I	Nâng cấp đường tỉnh 763 đoạn từ Km0+000 đến Km29+500 (cuối tuyến), huyện Xuân Lộc và huyện Định Quán (vốn trung ương đầu tư đoạn từ Km8+300 đến Km15+000 và Km24+000 đến cuối tuyến)	Tỉnh Đồng Nai	2021 - 2024	599.946	170.000	70.000	70.000	0	-
	Trong đó:							-	-

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	TMDT		Tổng số KH 2022	Đã giao chi tiết lần 1	Phân bổ chi tiết lần 2	Chủ đầu tư
				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
a	Đoạn từ Km8+300 đến Km15+000 và Km24+000 đến cuối tuyến do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện					10.000	10.000		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
b	Đoạn từ Km8+300 đến Km15+000 và Km24+000 đến cuối tuyến do UBND huyện Xuân Lộc thực hiện bồi bổ thường					60.000	60.000		UBND huyện Xuân Lộc
2	Đường ven sông Đồng Nai, thành phố Biên Hòa (từ cầu Hòa An đến giáp ranh huyện Vĩnh Cửu)	Biên Hòa	2021 - 2024	1.289.160	400.000	100.000	100.000		UBND thành phố Biên Hòa
3	Xây dựng đường trục trung tâm thành phố Biên Hòa - đoạn từ đường Võ Thị Sáu đến đường Đặng Văn Tron (cầu Thống Nhất và đường kết nối 02 đầu cầu)	Biên Hòa	2020 - 2024	3.131.000	813.450	110.000	100.000	10.000	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh
III	Xã hội			49.952	45.000	12.800	12.800	0	-
	Chuyển tiếp								-
	Nhóm B								-
(1)	Dự án trung tâm công tác xã hội tổng hợp tỉnh Đồng Nai	Biên Hòa	2020 - 2024	49.952	45.000	12.800	12.800		Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh